

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG**

Số: 04 /NTP - HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hải Phòng, ngày 20 tháng 01 năm 2021

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Năm 2020)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: Công ty cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, Hải Phòng
- Điện thoại: 0225.3852073 Fax: 0225.3640133 Email: contact@nhuatienphong.vn
- Vốn điều lệ: 1.177.961.830.000 đồng
- Mã chứng khoán: NTP
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc/ Giám đốc và có Ban Kiểm toán nội bộ thuộc Hội đồng quản trị
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Ngày 18/5/2020, Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên tại Hội trường lớn của Công ty, số 222 Mạc Đăng Doanh, Dương Kinh, Hải Phòng.

Tại Đại hội, các cổ đông đã tiến hành thảo luận và biểu quyết thông qua các tờ trình và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các mặt hoạt động của Công ty.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	29/NQ-ĐHĐCĐTN-2020/NTP	18/5/2020	Thông qua các báo cáo năm 2019, các kế hoạch năm 2020 và các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Đặng Quốc Dũng	Chủ tịch		
2	Noboru Kobayashi	Phó Chủ tịch		
3	Chu Văn Phương	Thành viên		
4	Trần Bá Phúc	Thành viên		18/5/2020
5	Nguyễn Quốc Trường	Thành viên		18/5/2020
6	Trần Ngọc Bảo	Thành viên		
7	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên		18/5/2020
8	Đào Anh Thắng	Thành viên độc lập		
9	Nguyễn Việt Phương	Thành viên	18/5/2020	

2. Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Đặng Quốc Dũng	5	100%	
2	Noboru Kobayashi	5	100%	
3	Chu Văn Phương	5	100%	
4	Trần Bá Phúc	2	40%	Không còn là thành viên HĐQT
5	Nguyễn Quốc Trường	2	40%	Không còn là thành viên HĐQT
6	Trần Ngọc Bảo	5	100%	
7	Nguyễn Anh Tuấn	4	80%	Không còn là thành viên HĐQT
8	Đào Anh Thắng	5	100%	
9	Nguyễn Việt Phương	3	60%	Bắt đầu là thành viên HĐQT từ 18/5/2020

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

3.1. Phiên họp Hội đồng quản trị mở rộng ngày 10/01/2020

*** Thành phần:** bao gồm các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban điều hành, thành viên Ban Kiểm soát.

*** Nội dung:**

Phiên họp này, HĐQT đã xem xét và cho ý kiến về một số nội dung sau:

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong (Công ty mẹ); Công ty TNHH Nhựa TNTP miền Trung (Công ty con). Qua số liệu báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị đánh giá cao những cố gắng của Ban điều hành và kết quả kinh doanh của năm 2019 của các đơn vị.

- Báo cáo tình hình tài chính năm 2019, tình hình thực hiện đầu tư năm 2019 của Công ty cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong (Công ty mẹ).

- Báo cáo về kế hoạch đầu tư năm 2020 của Công ty cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong (Công ty mẹ).

- Báo cáo kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Báo cáo về sự kiện 60 năm thành lập Công ty cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong (Công ty mẹ).

3.2. Phiên họp Hội đồng quản trị mở rộng ngày 26/3/2020

*** Thành phần:** bao gồm các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Điều hành, thành viên Ban kiểm soát.

*** Nội dung:**

Phiên họp này, HĐQT đã xem xét và cho ý kiến về một số nội dung sau:

- Thảo luận và thông qua các tờ trình sẽ đưa ra trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Căn cứ diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, thống nhất hoãn kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vào ngày 11/4/2020.

3.3. Phiên họp Hội đồng quản trị mở rộng ngày 18/5/2020

*** Thành phần:** bao gồm các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Điều hành.

*** Nội dung:**

Trong phiên họp này, Hội đồng quản trị đã xem xét và cho ý kiến về một số nội dung sau:

- Bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới 2020-2025.
- Bầu chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới 2020-2025.
- Thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị (sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý của Công ty).

3.4. Phiên họp Hội đồng quản trị mở rộng ngày 15/7/2020

*** Thành phần:** bao gồm các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Điều hành.

*** Nội dung:**

Trong phiên họp này, Hội đồng quản trị đã xem xét và cho ý kiến về một số nội dung sau:

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong (Công ty mẹ); Công ty TNHH Nhựa TNTP miền Trung (Công ty con).
- Báo cáo tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2020 của Công ty cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong (Công ty mẹ).
- Báo cáo về sự kiện 60 năm thành lập Công ty cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong (Công ty mẹ).

3.5. Phiên họp Hội đồng quản trị mở rộng ngày 16/10/2020

*** Thành phần:** bao gồm các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Điều hành.

*** Nội dung:**

Trong phiên họp này, Hội đồng quản trị đã xem xét và cho ý kiến về một số nội dung sau:

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2020, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong (Công ty mẹ); Công ty TNHH Nhựa TNTP miền Trung (Công ty con) và Dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh Quý 4 năm 2020.
- Báo cáo tình hình tài chính 9 tháng đầu năm 2020 của Công ty cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong (Công ty mẹ).
- Báo cáo về sự kiện 60 năm thành lập Công ty cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong (Công ty mẹ). Theo đó quyết định việc tạm dừng tổ chức Lễ kỷ niệm 60 năm của Công ty do tình hình dịch bệnh vẫn chưa được khống chế.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

4.1. Hoạt động của Tiểu ban Nhân sự:

- Trong năm 2020, Tiểu ban nhân sự đã thực hiện một số công việc liên quan đến kiện toàn bộ máy lãnh đạo và quản lý của Công ty:

- + Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty;
- + Giải thể Ban Phát triển thị trường; Thành lập Ban Phát triển thị trường 1 và Ban Phát triển thị trường 2;
- + Giải thể Bộ phận Kiểm soát nội bộ và Ban Quản lý rủi ro;
- + Thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị;
- + Kiện toàn Ban Quản lý các dự án hoạt động trực tiếp dưới sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc.
- + Thành lập Nhóm Hỗ trợ Khách hàng trực thuộc Ban Công nghệ và Chất lượng.
- + Triển khai đánh giá cán bộ chủ chốt năm 2020.

4.2. Hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ:

Trong năm 2020, Ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện các công tác sau:

- Kiểm toán dự án đầu tư và quy trình đầu tư xây dựng cơ bản: Đánh giá việc tuân thủ quy định pháp luật trong hoạt động đầu tư dự án cũng như hiệu quả của dự án.
- Hậu kiểm để kiểm tra tình hình khắc phục một số nội dung ghi nhận trong Báo cáo năm 2019 đối với hoạt động của các đơn vị trong Công ty.
- Rà soát các rủi ro phát sinh trong toàn bộ hoạt động của Công ty, lựa chọn những rủi ro cao để phân tích ảnh hưởng và khả năng xảy ra để báo cáo Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
- Thực hiện việc kiểm tra tình hình tài chính và hoạt động tại Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong phía Nam và Công ty TNHH Nhựa Thiếu niên Tiền Phong Miền Trung.
- Thông qua hoạt động kiểm tra, Ban KTNB đã đưa ra những khuyến nghị, tư vấn và sẵn sàng phối hợp cùng các bộ phận chức năng để nâng cao tính hiệu quả của kiểm soát nội bộ tại các đơn vị được kiểm toán.
- Ngoài ra Ban Kiểm toán nội bộ vẫn tiếp tục đồng hành trong công tác triển khai các hoạt động nội bộ trong Công ty cũng như thực hiện xen kẽ các khóa đào tạo nội bộ trong và ngoài để nâng cao nghiệp vụ cho các kiểm toán viên trong năm 2020.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
1	05/QĐ-HĐQT	10/01/2020	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2019	100%
2	08/QĐ-HĐQT	10/02/2020	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc giải thể Ban Phát triển thị trường	100%
3	09/QĐ-HĐQT	10/02/2020	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc thành lập Ban Phát triển thị trường 1	100%
4	10/QĐ-HĐQT	10/02/2020	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc thành lập Ban Phát triển thị trường 2	100%
5	17/NQ-HĐQT	30/3/2020	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020	100%
6	31/NQ-HĐQT	18/5/2020	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị	100%
7	32/NQ-HĐQT	18/5/2020	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc bầu chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	100%
8	35/NQ-HĐQT	19/5/2020	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc chi trả cổ tức bằng tiền đợt 2 năm 2019	100%
9	37/QĐ-HĐQT	21/5/2020	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc giải thể Bộ phận Kiểm soát nội bộ	100%

10	38/QĐ-HĐQT	21/5/2020	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc giải thể Ban Quản lý rủi ro	100%
11	39/QĐ-HĐQT	21/5/2020	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc thành lập Ban Kiểm toán nội bộ	100%
12	40/QĐ-HĐQT	21/5/2020	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế Kiểm toán nội	100%
13	43/QĐ-HĐQT	26/5/2020	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	100%
14	52/QĐ-HĐQT	10/6/2020	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc giao nhiệm vụ kiêm nhiệm cho cán bộ	100%
15	53/QĐ-HĐQT	11/6/2020	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc chi trả cổ tức bằng tiền đợt 2 năm 2019	100%
16	54/QĐ-HĐQT	11/6/2020	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc kiện toàn Ban Quản lý các dự án	100%
17	55/NQ-HĐQT	14/6/2020	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch của Công ty	100%
18	59/QĐ-HĐQT	27/6/2020	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm người đại diện theo ủy quyền tại Công ty TNHH Nhựa Thiếu niên Tiền Phong Miền Trung	100%
19	60/NQ-HĐQT	02/7/2020	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc phân bổ Quỹ Khen thưởng phúc lợi	100%

20	62/QĐ-HĐQT	06/7/2020	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.	100%
21	72/QĐ-HĐQT	15/7/2020	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc thay đổi, bổ sung nội dung Đăng ký kinh doanh.	100%
22	89/NQ-HĐQT	16/10/2020	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2020.	100%

III. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Chu Văn Phương	26/5/1972	Thạc sỹ Kinh tế	01/01/2019
2	Nguyễn Văn Thúc	24/02/1969	Cử nhân Kinh tế lao động	14/10/2015
3	Ngô Thị Thu Thủy	28/9/1970	Kỹ sư Công nghệ hóa học, Kỹ sư Quản trị doanh nghiệp	22/7/2014
4	Trần Nhật Ninh	14/01/1971	Kỹ sư Cơ khí, Kỹ sư Quản trị doanh nghiệp	22/7/2014
5	Trần Ngọc Bảo	05/8/1976	Cử nhân Kinh tế, Kiểm toán viên cấp Nhà nước	06/4/2012

IV. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Trần Ngọc Bảo	05/8/1976	Cử nhân Kinh tế, Kiểm toán viên cấp Nhà nước	06/4/2012

V. Đào tạo về quản trị công ty: Không có.

VI. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty (theo Phụ lục 01 - Danh sách người nội bộ và người có liên quan cả năm 2020 đính kèm).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm giữ quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có

VII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (theo Phụ lục 01 - Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan cả năm 2020 đính kèm)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Chu Văn Phương	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	421.559	0,429	800.520	0,815	Mua từ 09/01 đến 16/01/2020 để tăng tỉ lệ sở hữu
2	Đặng Quốc Minh	Người có liên quan của người nội bộ	2.501.000	2,54	3.501.000	3,57	Mua từ 18/3 đến 18/3/2020 để tăng tỉ lệ sở hữu
3	Công đoàn Công ty	Người nội bộ	0	0	90.000	0,09	Mua từ 10/7 đến 27/7/2020 để tăng tỉ lệ sở hữu
4	Công đoàn Công ty	Người nội bộ	90.000	0,076	280.000	0,237	Mua từ 07/8 đến 01/9/2020 để tăng tỉ lệ sở hữu

5	Công đoàn Công ty	Người nội bộ	280.000	0,237	466.000	0,396	Mua từ 09/9 đến 05/10/2020 để tăng tỉ lệ sở hữu
5	Công đoàn Công ty	Người nội bộ	466.000	0,396	656.000	0,557	Mua từ 02/12 đến 11/12/2020 để tăng tỉ lệ sở hữu
6	Công đoàn Công ty	Người nội bộ	656.000	0,557	1.006.000	0,854	Mua từ 18/12 đến 18/12/2020 để tăng tỉ lệ sở hữu

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: Ban NSCL

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



CHỦ TỊCH HĐQT
Đặng Quốc Dũng

PHỤ LỤC 01. DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CẢ NĂM 2020

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND / Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
I	Đặng Quốc Dũng	044C703666	Chủ tịch HĐQT	031068000668 cấp ngày 06/3/2015 tại Hải Phòng	Số 55 Văn Cao, Hải Phòng	8.096.335	6,87	Người nội bộ
1	Đặng Quốc Nhuận			030083812 cấp ngày 29/8/2007 ở Hải Phòng	Số 9 Văn Cao, Ngô Quyền, Hải Phòng			Bố đẻ
2	Nguyễn Thị Quyên			030074512 cấp ngày 16/5/2007 ở Hải Phòng	Số 9 Văn Cao, Ngô Quyền, Hải Phòng			Mẹ đẻ
3	Đặng Quốc Hùng			030671065 cấp ngày 03/01/2009 tại Hải Phòng				Anh trai
4	Đặng Quốc Khánh			013221037 cấp ngày 28/7/2009 tại Hà Nội	Số 11 Văn Cao, Ngô Quyền, Hải Phòng			Em trai
5	Lê Thị Thúy Hải	044C702888		030773976 cấp ngày, 04/5/2009 tại Hải Phòng	Số 55 Văn Cao, Hải Phòng	8.393.648	7,125	Vợ

6	Đặng Quốc Minh	044C222466	Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty	031093006642 cấp ngày 08/11/2017 cấp tại Công an TP Hải Phòng	Số 5 Lê Ngô Cát, Phường 7, Quận 3, Hồ Chí Minh	4.201.200	3,57	Con đẻ
7	Đặng Thị Minh Hương	044C024568	Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ	031888457 cấp ngày 08/10/2012 tại Hải Phòng	Số 5 Lê Ngô Cát, Phường 7, Quận 3, Hồ Chí Minh	2.400.000	2,04	Con đẻ
8	Đào Thị Thanh Ngân		Trưởng ban NSCL	013208928 cấp ngày ABC tại Hà Nội	Số 11 Văn Cao, Ngô Quyền, Hải Phòng			Em dâu
9	Vũ Thị Thanh Thủy			031172002996 cấp ngày 19/12/2016	Số 25 ngõ 2 Văn Cao, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng			Chị dâu
10	Công ty CP Nhựa TNTP phía Nam	044C602688		3700829126 cấp ngày 11/9/2017 tại Bình Dương	Khu CN Đồng An II, Bình Dương	6.671.509	5,664	Liên quan ông Dũng (là chủ tịch HĐQT)

II	Chu Văn Phương	012C011037	Thành viên HĐQT, TGD	031910338 cấp ngày 13/02/2012 tại Hải Phòng	Số 450 Phủ Thượng Đoạn, Hải Phòng	960.623	0,815	Người nội bộ
1	Chu Hồng Đệ			B9290061 cấp ngày 4/7/2014 tại Cục QLXNC	Thôn Lạc Nhuế - Xã Đồng Hóa – Huyện Kim Bảng - Tỉnh Hà Nam			Bố đẻ
2	Nguyễn Thị Khả			B9290062 cấp ngày 4/7/2014 tại Cục QLXNC	Thôn Lạc Nhuế - Xã Đồng Hóa – Huyện Kim Bảng - Tỉnh Hà Nam			Mẹ đẻ
3	Chu Thị Loan			035173000435 cấp ngày 9/5/2016 tại Hà nam	Thôn Lạc Nhuế - Xã Đồng Hóa – Huyện Kim Bảng - Tỉnh Hà Nam			Chị gái
4	Chu Thị Kim Anh			168278513 cấp ngày 7/3/2006 tại CA tỉnh Hà Nam	Thôn Lạc Nhuế - Xã Đồng Hóa – Huyện Kim Bảng - Tỉnh Hà Nam			Em gái
5	Chu Văn Đông			168205531 cấp ngày 1/12/2014 tại tỉnh Hà Nam	Thôn Lạc Nhuế - Xã Đồng Hóa – Huyện Kim Bảng - Tỉnh Hà Nam			Em trai

6	Chu Văn Nam			168205531 cấp ngày 18/10/2000 tại tỉnh Hà Nam	Số 450 Phủ Thượng Đoạn, Hải Phòng			Em trai
7	Nguyễn Bích Thủy	012C001856		031007150 cấp ngày 27/6/1994 tại Hải Phòng	Số 5/118 Cát Cụt, Hải Phòng	4.836	x	Vợ
8	Chu Minh Hằng			C0919904 cấp ngày 8/9/2015 tại Cục QLXNC	21B, Miếu Hai Xã, Lê Chân, Hải Phòng			Con đẻ
9	Chu Quang Minh			C1496571 cấp ngày 20/4/2016 tại Cục QLXNC	Số 5/118 Cát Cụt, Hải Phòng			Con đẻ
10	Chu Phương Linh			C3222319 cấp ngày 19/4/2017 tại Cục QLXNC	Số 5/118 Cát Cụt, Hải Phòng			Con đẻ
11	Nguyễn Đình Thi			CMT số 031976747 cấp ngày 1/8/2013 tại Công An TP Hải Phòng.	Số 5/118 Cát Cụt, Hải Phòng			Bố vợ
12	Vũ Thị Minh Hà	012C003365		Số CDCC: 031149002189 cấp ngày 23/9/2019 tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 7/118 Cát Cụt, Hải Phòng	5.979	x	Mẹ vợ

13	Nguyễn Văn Hùng			Số CDCC: 035071000454 cấp ngày 28/04/2016 tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Xã Đồng Hóa, Kim Bảng, Hà Nam			Em rể
14	Trần Văn Thường			Số CMT 168086402 cấp ngày 23/06/2014 tại Công An Hà Nam	Xã Đồng Hóa, Kim Bảng, Hà Nam			Em rể
15	Vũ Thị Xuân			Số CMT 168035293 cấp ngày 24/06/2013 tại Công An Hà Nam	Xã Lê Hồ, Kim Bảng, Hà Nam			Em dâu
16	Bùi Thị Quyên			Số CCCD: 031188010632 cấp ngày 15/06/2020 tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 450 Phủ Thượng Đoạn, Hải Phòng			Em dâu
17	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong phía Nam	044C602688		3700829126 cấp ngày 11/9/2017 tại Bình Dương	Khu CN Đồng An II, Bình Dương	6.671.509	5,664	Liên quan ông Phương (là thành viên HĐQT)

18	Công ty TNHH Nhựa Thiếu niên Tiền Phong miền Trung			2901503027 cấp ngày 19/3/2012	Khu CN Nam Cẩm, tỉnh Nghệ An			Liên quan ông Phương (là Chủ tịch HĐTV)
19	Công ty CP Công nghệ thiết bị Tiền Phong			0200153652 cấp ngày 20/7/2017	36 Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng			Liên quan ông Phương (là thành viên HĐQT)
20	Công ty cổ phần COKYVINA			0100684716 cấp ngày 25/4/2014 tại Hà Nội	Tầng 7, tòa nhà Bắc Á, số 9 Đào Duy Anh, Phương Liên, Đống Đa, Hà Nội			Liên quan ông Phương (ông Phương là cổ đông lớn)
III	Noboru Kobayashi		Phó Chủ tịch HĐQT	TK 5225587 cấp ngày 19/8/2011 tại Nhật Bản	2211 Lancaster Hanoi, 20 Nui Truc Str, Giang Vo Ward, Ba Dinh Dist, Ha Noi			Người nội bộ

1	Hiroko Kobayashi			TK855444	6-13-5 Kouyoudai,Izumi Ward,Sendai City,Miyagi Pref,Japan			Mẹ đẻ
2	Kiyoko Kobayashi			TS5290805	2-10-3 Higashimita,Tama Ward,Kawasaki City,Kanagawa Pref,Japan.			Vợ
3	Sakina Kobayashi				Same as above			Con gái
4	Syunsuke Kobayashi				Naka ward ,Nagoya City,Aichi Pref,Japan.			Con trai
5	Osamu Kobayashi				Chigusa Ward,Nagoya City,Aichi Pref ,Japan			Anh trai
6	Ritsuko Kobayashi				Chiyoda Ward,Tokyo Metro, Japan			Chị dâu
7	Yoshirou Tanabe	Nothing	Nothing		Aoyagi,Aomori City,AomoriPref,Japan			Bố vợ
8	Masako Tanabe	Nothing	Nothing		Same as Above			Mẹ vợ
9	SEKISUI CHEMICAL CO.,LTD	009FCB2533		1200-01-059650 cấp ngày 03/3/1947	Osaka, Nhật Bản	17.669.580	15,00	Liên quan đến ông Kobayashi

10	Công ty CP Nhựa TNTP phía Nam	044C602688		3700829126 cấp ngày 11/9/2017 tại Bình Dương	Khu CN Đồng An II, Bình Dương	6.671.509	5,664	Liên quan ông Noboru Kobayashi (là thành viên HĐQT)
IV	Trần Ngọc Bảo	005C166686	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng	031002902 cấp ngày 21/12/2005 tại Hải Phòng 031076001165 cấp ngày 13/05/2015 tại cục cảnh sát	Số 39/45 Đinh Tiên Hoàng, Hải Phòng	264.000	0,224	Người nội bộ
1	Phạm Thị Nga			030084249 cấp ngày 01/08/2011 tại Hải Phòng	Số 39/45 Đinh Tiên Hoàng, Hải Phòng			Mẹ đẻ
2	Trần Bảo Ngọc			031032537 cấp ngày 05/12/2009 tại Hải Phòng	Số 39/45 Đinh Tiên Hoàng, Hải Phòng			Em gái
3	Tô Thị Thu Thảo			031179000817 cấp ngày 12/03/2015 tại Hải Phòng	Số 39/45 Đinh Tiên Hoàng, Hải Phòng			Vợ

4	Trần Khánh Linh			031304003778 cấp ngày 26/06/2019 tại Hải Phòng	Số 39/45 Đinh Tiên Hoàng, Hải Phòng			Con
5	Trần Ngọc Bảo Nam			2014	Số 39/45 Đinh Tiên Hoàng, Hải Phòng			Con
6	Tô Văn Liên			030577224 cấp ngày 24/10/2007 tại Hải Phòng	118 Lý Thường Kiệt, Hồng Bàng, Hải Phòng			Bố vợ
7	Nguyễn Thị Lâm			030081067 cấp ngày 01/10/2008 tại Hải Phòng	118 Lý Thường Kiệt, Hồng Bàng, Hải Phòng			Mẹ vợ
8	Võ Tiến Dũng			031080007466 cấp ngày 23/4/2019 tại Hải Phòng	9B/339 Miếu Hai Xã, phường Dư Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng			Em rể
9	Công ty Cấp nước Nam Định			0600008000 cấp ngày 29/12/2017 tại Sở KHĐT tỉnh Nam Định	Số 30 đường Cù Chính Lan, phường Trần Tế Xương, TP Nam Định, tỉnh Nam Định			Liên quan ông Bảo (là thành viên HDQT)

10	Công ty cổ phần đầu tư đơn giản	MBS: 005C168666 VCBS: 009C399799 VPS: 026C095689		0201783431 cấp ngày 21/4/2017 tại SKHĐT TP. Hải Phòng	Lô 8A, A2-19 đường Lê Hồng Phong, Phường Đằng Giang, Quận Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng			Liên quan ông Bảo (là thành viên HĐQT)
11	Công ty cổ phần Công nghệ thiết bị Tiên Phong			0200153652 cấp ngày 20/07/2017 tại Sở KHĐT TP Hải Phòng	Số 36 Máy Tơ, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng			Liên quan ông Bảo (là Trưởng Ban Kiểm soát)
12	Công ty CP Nhựa TNTN phía Nam	044C602688		3700829126 cấp ngày 11/9/2017 tại Bình Dương	Khu CN Đồng An II, Bình Dương	6.671.509	5,664	Liên quan ông Bảo (là Trưởng BKS)
13	Công ty TNHH Bất động sản Tiên Phong	x		0201633845 cấp ngày 18/5/2015	Số 02 An Đà, Hải Phòng			Liên quan ông Bảo (là Chủ tịch HĐQT)

14	Công ty TNHH Nhựa Thiếu niên Tiền Phong miền Trung			2901503027 cấp ngày 19/3/2012	Khu CN Nam Cẩm, tỉnh Nghệ An			Liên quan ông Bảo (là Thành viên HĐTV)
	Công ty Cổ phần bao bì Tiền Phong			0200590620 cấp ngày 27/07/2004	Số 02 An Đà, Hải Phòng			Liên quan ông Bảo (là Chủ tịch HĐQT)
V	Nguyễn Việt Phương		Thành viên HĐQT	011944588 cấp ngày 16/6/2011 tại Công an thành phố Hà Nội	P 1201, 15T Nguyễn Thị Định, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			Người nội bộ
1	Nguyễn Văn Hùng			011683275 cấp ngày 05/01/2007 tại Công an thành phố Hà Nội	Số 9 lô TT6 Bắc Linh Đàm, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội			Bố đẻ
2	Chu Thị Kim Thoa			001149000344 cấp ngày 18/8/2014 tại Cục cảnh sát ĐKQLCT và DLQG về dân cư	Số 9 lô TT6 Bắc Linh Đàm, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội			Mẹ đẻ

3	Nguyễn Thành Lê			011625112 cấp ngày 10/4/2006 tại Công an TP Hà Nội	Phòng 0917 sảnh R2B, Royal City 72A Nguyễn Trãi, Thượng Đình Thanh Xuân, Hà Nội			Anh trai
4	Nguyễn Văn Phong			011963842 cấp ngày 26/2/2009 tại Công an TP Hà Nội	Số 9 lô TT6 Bắc Linh Đàm, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội			Anh trai
5	Đặng Thị Thu Phương			012087272 cấp ngày 20/01/2006 tại Công an TP Hà Nội	P 1201, 15T Nguyễn Thị Định, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			Vợ
6	Nguyễn Đặng Ngọc Mai			Học sinh	P 1201, 15T Nguyễn Thị Định, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			Con
7	Nguyễn Đặng Ngọc Trâm			Học sinh	P 1201, 15T Nguyễn Thị Định, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			Con
8	Đặng Thế Dũng			034054002943 cấp ngày 5/10/2016 tại Hà Nội	462/35/2 Đường Bưởi, Ba Đình, Hà Nội			Bố vợ

9	Nguyễn Thị Bích			034154000621 cấp ngày 11/12/2014 tại Hà Nội	462/35/2 Đường Bưởi, Ba Đình, Hà Nội			Mẹ vợ
10	Vũ Minh Thảo			012999860 cấp ngày 21/2/2008 tại Hà Nội	Số 9 lô TT6 Bắc Linh Đàm, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội			Chị dâu
11	Vương Thị Hương Giang			022175000559 cấp ngày 15/4/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL và DLQG về dân cư	Phòng 0917 sảnh R2B, Royal City 72A Nguyễn Trãi, Thượng Đình Thanh Xuân, Hà Nội			Chị dâu
12	Công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang			ĐKKD số 5100101762 cấp thay đổi lần 7 ngày 03/6/2016 tại Sở KHĐT tỉnh Hà Giang	Số 390 đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang			Liên quan ông Phương (Phó Chủ tịch HĐQT)
VI	Đào Anh Thắng	408591	Thành viên HĐQT độc lập	031091001399 cấp ngày 27/02/2015 tại Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	Số 21 Lãn Ông, quận Hồng Bàng, Hải Phòng	161.990	0,138	Người nội bộ

1	Đào Anh Tuấn			030723002 cấp ngày 12/11/2007 tại Hải Phòng				Bố đẻ
2	Phạm Thị Hải Yến			030545314 cấp ngày 27/8/2013 tại Hải Phòng				Mẹ đẻ
3	Đào Kim Loan			013164768 cấp ngày 01/8/2009 tại Hải Phòng				Chị gái
4	Nguyễn Anh Thư			012691041 cấp ngày 01/9/2008 tại Hà Nội				Vợ
5	Đào Anh Minh			Còn nhỏ				Con đẻ
6	Nguyễn Hữu Trường			011855195 cấp ngày 8/12/2011 tại Hà Nội	Số 27 Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội			Bố vợ
7	Nguyễn Thu Hương			011368572 cấp ngày 22/8/2008 tại Hà Nội	Số 27 Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội			Mẹ vợ
8	Hà Mạnh Tuấn				Nhà A7/ 369 Trường Chinh, quận Thanh Xuân, Hà Nội			Anh rể
VII	Nguyễn Văn Thúc	001C106050	Phó Tổng GD	031046411 cấp ngày 09/5/2011 tại Hải Phòng	Số 4/26 Trần Nguyên Hãn, Hải Phòng	4.075	x	Người nội bộ

1	Phạm Thị Duệ				Xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng			Mẹ đẻ
2	Nguyễn Ánh Dương			031055000996 cấp ngày 05/10/2015	Số 53/157 Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội			Anh trai
3	Nguyễn Văn Động			225253731 cấp ngày 18/11/2015	Số 221 đường Phương Sài, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa			Anh trai
4	Nguyễn Văn Thường			135753159 cấp ngày 05/11/2011	Xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc			Anh trai
5	Nguyễn Văn Hoạt	005C161205		030679739 cấp ngày 24/12/2010	Xã An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng	15.892	0,013	Anh trai
6	Nguyễn Thị Sinh			031157003568 cấp ngày 03/4/2018	Xã An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng			Chị gái
7	Nguyễn Thị Chín			030865636 cấp ngày 25/4/2003	Xã An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng			Em gái

8	Nguyễn Thị Thanh Xuân	005C166866		031172000103 cấp ngày 15/7/2014	Số 4/26 Trần Nguyên Hãn, Hải Phòng	164.379	0,139	Vợ
9	Nguyễn Đức Lương			031878637 cấp ngày 29/4/2011 tại Hải Phòng	Số 67A/580 Trường Chinh, Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội			Con
10	Nguyễn Minh Hạnh			031304000119 cấp ngày 11/6/2018	Số 4/26 Trần Nguyên Hãn, Hải Phòng			Con
11	Phạm Thị Vân			013201665 cấp ngày 28/05/2009	Số 1/2/30 Trần Nguyên Hãn, phường Cát Dài, quận Lê Chân, TP Hải Phòng			Mẹ vợ
12	Nguyễn Thế Khoát			031053002149 cấp ngày 03/04/2018	Xã An Đồng, huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng			Anh rể
13	Phạm Thị Liên			030760154 cấp ngày 16/09/2004	Xã An Đồng, huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng			Chị dâu
14	Nguyễn Văn Thành			031065001705 cấp ngày 21/03/2016	Xã An Đồng, huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng			Em rể
15	Nguyễn Thị Tuyết			031164001147 cấp ngày 05/10/2015	Số 53/157 Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội			Chị dâu

16	Nguyễn Thị Phi			225053651 cấp ngày 20/02/2017	Số 221 đường Phương Sài, phường Phương Sơn, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa			Chị dâu
VIII	Ngô Thị Thu Thủy	008C310071	Phó Tổng GD	031010784 cấp ngày 29/3/2010 tại Hải Phòng	Số 18/46 Lạch Tray, Hải Phòng	452	x	Người nội bộ
1	Phạm Thị Mùi				Số 18/46 Lạch Tray, Hải Phòng			Mẹ đẻ
2	Ngô Thị Thu Hương			125496554 cấp ngày 14/5/2009 tại Bắc Ninh	240 Lý Thường Kiệt, Thị Cầu, Bắc Ninh			Chị gái
3	Ngô Hải Trường			031068004892 cấp ngày 11/6/2018 tại Cục Cảnh Sát	59/81 Nguyễn Trãi, Ngô Quyền, Hải Phòng			Anh trai
4	Lưu Văn Toàn			031066004272 cấp ngày 15/3/2018 tại Cục Cảnh Sát	Số 18/46 Lạch Tray, Hải Phòng			Chồng
5	Lưu Thu Hằng			031300001712 cấp ngày 12/6/2015 tại Cục Cảnh Sát	Số 18/46 Lạch Tray, Hải Phòng			Con

6	Lưu Đăng Khuê			031203002733 cấp ngày 07/5/2018 tại Cục Cảnh Sát	Số 18/46 Lạch Tray, Hải Phòng			Con
7	Nguyễn Tiến Hùng	Không có	Không	125236708 cấp ngày 29/11/2018 tại Bắc Ninh	240 Lý Thường Kiệt, Thị Cầu, Bắc Ninh			Anh rể
8	Vũ Thị Thu Hương	4026791	Không	031174003257 cấp ngày 26/11/2019 tại Cục Cảnh Sát	59/81 Nguyễn Trãi, Ngô Quyên, Hải Phòng			Chị dâu
IX	Trần Nhật Ninh	008C310081	Phó Tổng GD	031312539 cấp ngày 16/7/2012 tại Hải Phòng	Số 23 Nguyễn Đồn, Hải Phòng	6.814	x	Người nội bộ
1	Đào Thị Phiên			030856690 cấp ngày 31/3/2010	Số 23 Nguyễn Đồn, Hải Phòng			Mẹ đẻ
2	Trần Quang Sinh		Nhân viên	030856690 cấp ngày 31/3/2010	Số 23 Nguyễn Đồn, Hải Phòng			Anh trai
3	Đỗ Thị Thủy	012C002171	Nhân viên	031412075 cấp ngày 03/3/2003 tại Hải Phòng	Số 23 Nguyễn Đồn, Hải Phòng	542	x	Vợ
4	Trần Bình Minh		Sinh viên	031866276 cấp ngày 9/12/2010	Số 23 Nguyễn Đồn, Hải Phòng			Con

5	Trần Thảo Huyền		Sinh viên	031301000544 cấp ngày 14/11/2018	Số 23 Nguyễn Đồn, Hải Phòng			Con
6	Ngô Thị Thanh Hoài			030773502 cấp ngày 18/7/2015	Số 23 Nguyễn Đồn, HP			Chị dâu
7	Đỗ Trọng Thân			0310044000494 cấp ngày 5/7/2017	26 An Đà, Lạch Tray, HP			Bố vợ
8	Vũ Thị Lành			031147001027 cấp ngày 5/7/2017	26 An Đà, Lạch Tray, HP			Mẹ vợ
X	Đặng Quốc Minh	044C222466	Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty	031093006642 cấp ngày 08/11/2017 cấp tại Công an TP Hải Phòng	Số 5 Lê Ngô Cát, Phường 7, Quận 3, Hồ Chí Minh	4.201.200	3,57	Người nội bộ
1	Đặng Quốc Dũng	044C703666	Chủ tịch HĐQT	030845207 cấp ngày 20/8/2008 tại Hải Phòng	Số 55 Văn Cao, Hải Phòng	8.096.335	6,87	Bố đẻ
2	Lê Thị Thúy Hải	044C702888		030773976 cấp ngày, 04/5/2009 tại Hải Phòng	Số 55 Văn Cao, Hải Phòng	8.393.648	7,125	Mẹ đẻ

3	Đặng Thị Minh Hương	044C024568	Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ	031888457 cấp ngày 08/10/2012 cấp tại Công an TP Hải Phòng	Số 05 Lê Ngô Cát, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	2.400.000	2,04	Em gái
XI	Trần Hùng Cường		Người được ủy quyền công bố thông tin	031070573 cấp ngày 29/6/2011 tại Hải Phòng	Số 8/140 Nguyễn Hữu Tuệ, Hải Phòng			Người nội bộ
1	Trần Văn Ngạn			030706882 cấp ngày 10/6/2005 tại Hải Phòng	Số 8/140 Nguyễn Hữu Tuệ, Hải Phòng			Bố đẻ
2	Phạm Thị Thâm			031153001320 cấp ngày 28/10/2016	Số 8/140 Nguyễn Hữu Tuệ, Hải Phòng			Mẹ đẻ
3	Trần Thị Thanh Hương			031001225 cấp ngày 14/6/2013 tại Hải Phòng	Số 19/82 Vũ Chí Thắng, Hải Phòng			Chị gái
4	Nguyễn Thị Hoa			031151286 cấp ngày 25/01/2013 tại Hải Phòng	Số 29/146 Lê Lợi, Hải Phòng			Vợ
5	Trần Thị Thùy Dương			Còn nhỏ	Số 29/146 Lê Lợi, Hải Phòng			Con

6	Trần Thị Thùy Nhung			Còn nhỏ	Số 29/146 Lê Lợi, Hải Phòng			Con
7	Trần Nguyễn Minh Anh			Còn nhỏ	Số 29/146 Lê Lợi, Hải Phòng			Con
8	Nguyễn Xuân Nhật			031051001831 cấp ngày 13/05/2020	Số 33 Hồ Sen, Hải Phòng			Bố vợ
9	Nguyễn Thị Phương			031154004267 cấp ngày 13/05/2020	Số 33 Hồ Sen, Hải Phòng			Mẹ vợ
10	Hà Văn Thắng			034075000660 cấp ngày 20/11/2014	Số 19/82 Vũ Chí Thắng, Hải Phòng			Anh rể
XII	Trần Thị Hoài Anh		Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ	031086160 cấp ngày 02/01/2013 cấp tại Công an TP Hải Phòng	Số 11/72 Nguyễn Công Trứ, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, Hải Phòng			Người nội bộ
1	Trần Ngọc Trụ			036041000428 cấp ngày 14/3/2017 cấp tại Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	Số 36C, CT6, A1, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng			Bố đẻ

2	Trần Thị Yến			CMND số 010144000002 cấp ngày 04/7/2014 cấp tại Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	Số 36C, CT6, A1, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng			Mẹ đẻ
3	Trần Ngọc Minh			031070003390 cấp ngày 06/3/2017 cấp tại Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	Số 36C, CT6, A1, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng			Anh trai
4	Trần Thị Hoài Châu			030837622 cấp ngày 02/03/2009 cấp tại Công an TP Hải Phòng	Số 3B/80/111, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng			Chị gái
5	Nguyễn Thế Chuyên			031076005432 cấp ngày 07/09/2017 cấp tại Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	Số 11/72 Nguyễn Công Trứ, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng			Chồng
6	Nguyễn Khánh Ngọc			Còn nhỏ	Số 11/72 Nguyễn Công Trứ, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng			Con đẻ

7	Nguyễn Thế Minh Quân			Còn nhỏ	Số 11/72 Nguyễn Công Trứ, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng			Con đẻ
8	Lê Thị Thu Hà			031033152 cấp ngày 20- 6-2010 tại Công an Hải Phòng	Số 36C, CT6, A1, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng			Chị dâu
9	Bùi Mạnh Thắng			031064004829 cấp ngày 14-4-2018 cấp tại Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	Số 3B/80/111, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng			Anh rể
10	Nguyễn Thế Xuân			030063083 cấp ngày 27- 04-2011 Tại công an Hải Phòng	Số 7/72 Nguyễn Công Trứ - Lê Chân – Hải Phòng			Bố Chồng
11	Nguyễn Thị Nga			030063321 cấp ngày 27- 04-2011 Tại công an Hải Phòng	Số 7/72 Nguyễn Công Trứ - Lê Chân – Hải Phòng			Mẹ Chồng

XIII	Nguyễn Thị Hạnh Nguyễn		Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ	031328902 cấp ngày 03/01/2009 cấp tại Công an TP Hải Phòng	Số nhà 122 ngõ 256 đường Lê Lợi, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng			Người nội bộ
1	Nguyễn Văn Nên			030904091 cấp ngày 03/01/2009 cấp tại Công an TP Hải Phòng	Số nhà 122 ngõ 256 đường Lê Lợi, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng			Bố đẻ
2	Nguyễn Thị Kim Dung			030159346 cấp ngày 05/12/2011 cấp tại Công an TP Hải Phòng	Số nhà 122 ngõ 256 đường Lê Lợi, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng			Mẹ đẻ
3	Nguyễn Thị Minh Trang			031567707 cấp ngày 30/7/2005 cấp tại Công an TP Hải Phòng	Số nhà 122 ngõ 256 đường Lê Lợi, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng			Em gái
4	Lê Quốc Cường			013101820 cấp ngày 09/08/2010 cấp tại Công an TP Hà Nội	Yên Ngưu, Tam Hiệp, Thanh Trì, Thành phố Hà Nội			Chồng
5	Lê Nguyễn Công Thành			Còn nhỏ	Số nhà 122 ngõ 256 đường Lê Lợi, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng			Con đẻ

6	Lê Nguyễn Thủy Tiên			Còn nhỏ	Số nhà 122 ngõ 256 đường Lê Lợi, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng			Con đẻ
7	Lê Nguyễn Thảo Tiên			Còn nhỏ	Số nhà 122 ngõ 256 đường Lê Lợi, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng			Con đẻ
8	Phạm Trung Kiên			031087004320 do Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư cấp ngày 26/8/2016	21 Lê Văn Thuyết A, Kênh Dương, Lê Chân, Hải Phòng			Em rể
9	Lê Văn Lịch			013101819 cấp ngày 22/10/2009 cấp tại Công an TP Hà Nội	xóm 9, Yên Ngu, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội			Bố chồng
10	Lê Thị Mai				xóm 9, Yên Ngu, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội			Mẹ chồng
XIV	Tổng Thị Thu Hoài		Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ	031225492 cấp ngày 22/07/2013 cấp tại Công an TP Hải Phòng	Số 4C/136 Nguyễn Đức Cảnh, Cát Dài, Lê Chân, Hải Phòng			Người nội bộ

1	Tổng Đức Hưng			027058000138 cấp ngày 30/7/2005 cấp tại Công an TP Hải Phòng	Số nhà 38/369 Văn Cao, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng	15.840	x	Bố đẻ
2	Hoàng Thị Thu Mai			030660171 cấp ngày 10/03/2014 cấp tại Công an TP Hải Phòng	Số nhà 38/369 Văn Cao, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng			Mẹ đẻ
3	Nguyễn Anh Đức			031083000630 cấp ngày 15/09/2014 cấp tại Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	Số nhà 20/134 Cầu Đất, Ngô Quyền, Hải Phòng			Chồng
4	Nguyễn Nam Khánh			Còn nhỏ	Số 4C/136 Nguyễn Đức Cảnh, Cát Dài, Lê Chân, Hải Phòng			Con đẻ
5	Nguyễn Nam Anh			Còn nhỏ	Số 4C/136 Nguyễn Đức Cảnh, Cát Dài, Lê Chân, Hải Phòng			Con đẻ
6	Nguyễn Văn Năng			030004964 cấp ngày 16/03/2012 cấp tại Công an TP Hải Phòng	Số 20/134 Cầu Đất, Cầu Đất, Ngô Quyền, Hải Phòng			Bố chồng

7	Nguyễn Thị Tính			030128901 cấp ngày 21/04/2010 cấp tại Công an TP Hải Phòng	Số 20/134 Cầu Đất, Cầu Đất, Ngô Quyền, Hải Phòng			Mẹ chồng
XV	Trần Thị Hoài Thu		Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ	031189008919 cấp ngày 22/01/2020 cấp tại Cục QLHCVTTXH	Số 5 ngõ 246 Đà Nẵng, Cầu Tre, Ngô Quyền, Hải Phòng	44.426	x	Người nội bộ
1	Trần Bá Vinh			031060004559 cấp ngày 13/09/2017 cấp tại Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	Số 5 ngõ 246 Đà Nẵng, Cầu Tre, Ngô Quyền, Hải Phòng			Bố đẻ
2	Vũ Thị Thanh Hương			031162000731 cấp ngày 16/03/2015 cấp tại Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	Số 5 ngõ 246 Đà Nẵng, Cầu Tre, Ngô Quyền, Hải Phòng			Mẹ đẻ
3	Trần Đại Nghĩa			031828720 cấp ngày 17/05/2010 cấp tại Công an TP Hải Phòng	Số 5 ngõ 246 Đà Nẵng, Cầu Tre, Ngô Quyền, Hải Phòng			Em trai

4	Vũ Hoàng Nhật Tuệ			Còn nhỏ	Số 5 ngõ 246 Đà Nẵng, Cầu Tre, Ngô Quyền, Hải Phòng			Con đẻ
5	Vũ Mai Chi			Còn nhỏ	Số 5 ngõ 246 Đà Nẵng, Cầu Tre, Ngô Quyền, Hải Phòng			Con đẻ
XVI	Đặng Thị Minh Hương	044C024568	Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ	031888457 cấp ngày 08/10/2012 cấp tại Công an TP Hải Phòng	Số 05 Lê Ngô Cát, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	2.400.000	2,04	Người nội bộ
1	Đặng Quốc Dũng	044C703666	Chủ tịch HĐQT	030845207 cấp ngày 20/8/2008 tại Hải Phòng	Số 55 Văn Cao, Hải Phòng	8.096.335	6,87	Bố đẻ
2	Lê Thị Thúy Hải	044C702888		030773976 cấp ngày, 04/5/2009 tại Hải Phòng	Số 55 Văn Cao, Hải Phòng	8.393.648	7,125	Mẹ đẻ
3	Đặng Quốc Minh	044C222466	Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty	031093006642 cấp ngày 08/11/2017 cấp tại Công an TP Hải Phòng	Số 5 Lê Ngô Cát, Phường 7, Quận 3, Hồ Chí Minh	4.201.200	3,57	Anh trai

XVII Các công ty con								
1	Công ty TNHH Nhựa TNTP miền Trung			2901503027 cấp ngày 19/3/2012	Khu CN Nam Cẩm, tỉnh Nghệ An			Công ty con
2	Công ty TNHH Bất động sản Tiền Phong			0201633845 cấp ngày 18/5/2015	Số 02 An Đà, Hải Phòng			Công ty con

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



CHỦ TỊCH HĐQT
Đặng Quốc Dũng